TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2026/QĐST-DS	*Huế, ngày 07 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 101/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tạ Quang C, sinh năm 1953; nơi cư trú: Số A đường Đ, phường T, thành phố H; địa chỉ liên hệ: Số A đường B, phường V, thành phố H.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông C: Bà Trần Thị Hồng N - Luật sư của Công ty L và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Địa chỉ: Số A đường B, phường V, thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Tạ Quang T, sinh năm 1959; địa chỉ: Số F đường Đ, phường T, thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Bùi Bá H, sinh năm 1958; địa chỉ: K, phường T, tỉnh Nghệ An.

+ Ông Tạ Quang D, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số A đường Đ, phường T, thành phố H; địa chỉ liên lạc: Số A đường B, phường V, thành phố H. Ông D đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Bá H (theo văn bản ủy quyền ngày 12/11/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Căn cứ lời khai, tài liệu, chứng cứ và Kết quả xét nghiệm ADN huyết thống ngày 17/11/2025 giữa ông Tạ Quang C, ông Tạ Quang T, ông Tạ Quang D và ông Bùi Bá H, xác định ông C, ông T, ông D và ông H có quan hệ huyết thống theo dòng cha.

2.2. Các bên thống nhất những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Tạ Quang T1 và bà Dương Thị Cẩm S gồm: Ông Tạ Quang C, sinh năm 1953; ông Tạ Quang T, sinh năm 1959; ông Bùi Bá H, sinh năm 1958 và ông Tạ Quang D, sinh năm 1962.

2.3. Các bên thống nhất di sản thừa kế của Tạ Quang T1, bà Dương Thị Cẩm S để lại là:

2.3.1. Nhà, đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 330104 ngày 29/9/2003, hiện trạng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hiện nay như sau:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 284 (cũ là tờ bản đồ số 21), có diện tích 168,6m^2 (trong đó có 160m^2 đất ở) tọa lạc tại địa chỉ số F đường Đ, phường P, thành phố H (cũ là số B đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế).

- Tài sản gắn liền với đất là 02 ngôi nhà có đặc điểm: 01 ngôi nhà 02 tầng có diện tích xây dựng là 18,3m^2, diện tích sàn là 23,6m^2 và 01 ngôi nhà 01 tầng có diện tích xây dựng là 69,4m^2, diện tích sàn là 69,4m^2.

(Thửa đất có bản vẽ kèm theo)

2.3.2. Số tiền thẻ tiết kiệm của ông Tạ Quang T1 có thông tin:

- Số tài khoản hiện tại: 229001479099 (số tài khoản cũ: 126010052385304).

- Loại sản phẩm: Tiết kiệm có kỳ hạn trả lãi sau bằng VNĐ.

- Kỳ hạn: 03 tháng.

- Ngày mở tài khoản: 14/11/2014.

- Ngày đáo hạn gần nhất: 14/11/2025.

- Ngày đáo hạn tiếp theo: 14/02/2026.

- Lãi suất: 1,9%/năm (áp dụng từ ngày 14/11/2025).

- Số sêri thẻ tiết kiệm hiện tại: PK4918089.

Số dư tài khoản tiết kiệm đến ngày 30/12/2025:

- Số tiền gốc đến ngày 30/12/2025: 157.553.783 đồng.

- Số tiền lãi đến ngày 30/12/2025: Do tài khoản tiết kiệm đã được tái đáo hạn với chu kỳ 03 tháng mới từ ngày 14/11/2025 đến ngày 14/02/2026 nên số tiền lãi tính đến ngày 30/12/2025 như sau:

+ Trường hợp khách hàng vẫn tiếp tục duy trì kỳ hạn 03 tháng (từ ngày 14/11/2025 đến ngày 14/02/2026): số tiền lãi cộng dồn có kỳ hạn tính đến ngày 30/12/2025 là 377.266 đồng.

+ Trường hợp khách hàng rút tài khoản tiết kiệm trước hạn (trước ngày đáo hạn 14/02/2026): số tiền lãi không kỳ hạn tính đến ngày 30/12/2025 là 19.856 đồng.

2.4**.** Các bên thống nhất phân chia di sản thừa kế như sau:

- Đối với nhà, đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 330104 ngày 29/9/2003; ông Tạ Quang C, ông Tạ Quang T, ông Tạ Quang D và ông Bùi Bá H mỗi người nhận 1/4 kỷ phần thừa kế và là đồng sở hữu đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở. Cụ thể hiện trạng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hiện nay như sau:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 284 (cũ là tờ bản đồ số 21), có diện tích 168,6m^2 (trong đó có 160m^2 đất ở) tọa lạc tại địa chỉ số F đường Đ, phường P, thành phố H (cũ là số B đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế).

+ Tài sản gắn liền với đất là 02 ngôi nhà có đặc điểm: 01 ngôi nhà 02 tầng có diện tích xây dựng là 18,3m^2, diện tích sàn là 23,6m^2 và 01 ngôi nhà 01 tầng có diện tích xây dựng là 69,4m^2, diện tích sàn là 69,4m^2.

(Thửa đất có bản vẽ kèm theo)

Ông Tạ Quang C, ông Tạ Quang T, ông Tạ Quang D và ông Bùi Bá H có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký chỉnh lý biến động đối với Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với tài sản được chia thừa kế nói trên theo quy định pháp luật.

- Giao toàn bộ số tiền thẻ tiết kiệm của ông Tạ Quang T1 và số tiền lãi phát sinh từ ngày 31/12/2025 cho ông Tạ Quang D. Ông D có trách nhiệm đến tất toán số tiền tiết kiệm tại Ngân hàng. Thẻ tiết kiệm của ông T1 có thông tin thẻ và số tiền gốc, lãi như tại mục 2.3.2 của Quyết định này.

2.5. Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Tạ Quang C đã tạm ứng chi phí giám định, định giá tài sản và đã nộp đủ. Ông C không yêu cầu những người được hưởng di sản thừa kế phải chịu.

2.6. Về án phí: Các đương sự trong vụ án đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 2 - Huế;
- Phòng THADS khu vực 2 - Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng